TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày: 19/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul.

2. Bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền -Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST – HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 21/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 04/02/2020, đối với bị cáo:

Hà Quang H, sinh năm 1986 tại G; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trọng C, sinh năm 1960 và bà Đào Thị Hương, sinh năm 1957; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992 (không có đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2011/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử phạt Hà Quang H 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành hình phạt tại Trại giam Gia Trung đến ngày 18/10/2012, chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương, đến nay đã được xóa án tích.

Ngày 28/7/2019, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích đối với chị Nguyễn Thị Thanh T. Ngày 22/8/2019 bị khởi tố, ngày 28/8/2019 bị bắt và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hà Q H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Hà Trọng C, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

- Bà Trần Thị S, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

- Ông Đồng Văn L, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Hà Quang H, sinh năm 1986 sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh T từ năm 2016, không có đăng ký kết hôn. Khoảng tháng 4 năm 2019 thì giữa bị cáo Hưng và chị Tuyền thường xuyên xảy ra mâu thuẫn tình cảm, dẫn đến việc cả hai không chung sống với nhau nữa và có tranh chấp với nhau trong việc nuôi con. Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 28/7/2019 chị Nguyễn Thị Thanh T đến nhà ông Hà Trọng C, sinh năm 1960 tại Thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G (là bố ruột của Hưng) để đón cháu Hà Nguyễn Minh Trí đưa về nhà bố mẹ ruột của chị Tuyền tại xã H'Bông, huyện C, tỉnh G. Thấy Tuyền bế con từ trong cổng đi ra mà không hỏi ý kiến của mình, thì bị cáo Hưng từ trong bếp đi ra và nói với Tuyền "Cho con đi chơi một hai hôm rồi đón về" thì Tuyền nói " Con tôi muốn bế đi đâu thì bế". Sau khi nghe chị Tuyền nói như vậy nên Hà Quang H bực tức, sẵn đang cầm một chiếc kéo bằng kim loại, dài 10,5 cm trên tay đi ra cổng đứng đối diện với Tuyền, Hưng cầm kéo bằng tay phải đâm chồm qua vai trúng lưng của Tuyền, lúc này Tuyền né cuối xuống thì Hưng tiếp tục đâm nhiều nhát vào lưng của Tuyền gây thương tích, khi bị đâm Tuyền đưa tay lên đỡ thì trúng vào tay phải. Nghe tiếng la hét, ồn ào thì những người hàng xóm xung quanh nhà Hưng ra can ngăn thì Hưng bỏ đi vào trong nhà, còn Tuyền lấy xe mô tô chạy ra đường Quốc lộ 25, nhờ người chở đi bệnh viện cấp cứu. Sau khi gây thương tích cho Tuyền, Hà Quang H đã đến Công an huyện C đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung sự việc xảy ra và đã giao một chiếc kéo mà Hưng sử dụng để đâm chị Tuyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Hà Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 07/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y để giám định mức độ tổn hại sức khỏe của chị Tuyền. Tại

bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 177/2019/TgT ngày 16/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận:

" 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mười sẹo vết thương phần mềm và hai sẹo mổ: Một vết mặt lòng ô mô ngón I tay phải kích thước (0,3 x 0,1)cm; Một vết gan lòng bàn V tay phải kích thức (0,3 x 0,1)cm; *Tám vết vùng lưng kích thước mỗi vết (0,4 x 0,1) cm, sẹo liền; Một sẹo mổ dẫn lưu đường nách giữ bên phải kẻ liên sườn 5-6 dài 3cm và một sẹo mổ dẫn lưu đường nách giữa bên trái kẻ liên sườn 5-6 đã khâu, chưa cắt chỉ dài 3 cm: 06%.*

- Tổn thương màng phổi phải đã phẩu thuật dẫn lưu không để lại di chứng: 04%.

- Tổn thương màng phổi trái đã phẩu thuật dẫn lưu không để lại di chứng: 04%.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT".

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Hà Quang H về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Quang H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Hà Quang H với mức án từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 28/8/2019).

Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt và chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.700.000đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, em trai của bị cáo là Hà Q H đã nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền trên để bồi thường cho chị Tuyền. Vì vậy cần khấu trừ số tiền này để bồi thường cho chị Tuyền.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại, dài 10,5 cm, có chữ " ass ARAIN".

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quá trình điều tra không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đến vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hà Quang H phạm tội như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp nuôi con, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/7/2019, tại nhà ông Hà Trọng C ở Thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G; bị cáo Hà Quang H đã có hành vi dùng kéo sắc nhọn đâm chị Nguyễn Thị Thanh T gây thương tích tổn hại 13% sức khỏe, sau đó bị cáo ra đầu thú, giao nộp vật chứng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ

tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

..."

[3] Tính mạng sức khoẻ của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hà Quang H hoàn toàn nhận thức được tính chất nguy hiểm và hậu quả nghiêm trọng của hành vi mà bị cáo thực hiện, giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn trong việc tranh chấp nuôi con mà bị cáo đã dùng kéo sắc nhọn là hung khí nguy hiểm, đâm gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đã làm cho chị Nguyễn Thị Thanh T bị tổn hại 13% sức khỏe. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 5.700.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để bồi thường cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu bị cáo Hưng bồi thường số tiền 24.800.000 đồng (chi phí điều chị thương tích số tiền là 10.000.000 đồng; tiền tổn hại sức khỏe là 10.000.000 đồng; tiền bồi thường ngày công lao động trong thời gian nằm viện là 09 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, thành tiền là 900.000 đồng; tiền ngày công mà người chăm sóc cho chị Tuyền trong 09 ngày nằm viện, mỗi ngày 100.000 đồng, thành tiền là 900.000 đồng; tiền dưỡng sức khỏe sau khi ra viện, không đi làm được là 30 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, thành tiền là 3.000.000 đồng).

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 04/2/2010, bị hại Nguyễn Thị Thanh T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 5.700.000 đồng, trong đó:

- Tiền bồi thường ngày công lao động trong thời gian nằm viện là 09 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, thành tiền là 1.350.000 đồng; tiền ngày công mà người chăm sóc cho chị Tuyền trong 09 ngày nằm viện, mỗi ngày 150.000 đồng, thành tiền là 1.350.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện và tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng). Xét đây là các chi phí hợp lý, phù hợp với các quy định của pháp

luật. Tại phiên tòa bị cáo Hà Quang H đồng ý bồi thường cho chị Tuyền số tiền trên nên cần buộc bị cáo Hà Quang H phải bồi thường cho bị hại số tiền 5.700.000 đồng.

Trước khi mở phiên tòa, em trai của bị cáo là Hà Q H đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G số tiền 5.700.000 đồng thay cho bị cáo Hưng. Vì vậy cần khấu trừ số tiền này để bồi thường cho chị Tuyền.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 cái kéo bằng kim loại, dài 10,5 cm, có chữ " ass ARAIN". Xét đây là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hà Quang H.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Quang H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Quang H 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 28/8/2019).

3. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585,586,590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hà Quang H bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T 5.700.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thanh T được nhận số tiền 5.700.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007017 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực phápluật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại, dài 10,5 cm, có chữ " ass ARAIN".

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh G và Chi cục thi hành án dân sự huyện C,tỉnh G).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hà Quang H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nay Lu Vinh